

PHÊ PHÁN LUẬN ĐIỀU XUYỀN TẠC QUAN ĐIỂM ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG VỀ ĐỐI NGOẠI

★ NGUYỄN VĂN NGUYỄN

Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ tỉnh Bắc Ninh

● **Tóm tắt:** Bài viết nhận diện, phê phán các luận điệu xuyên tạc quan điểm tại Đại hội XIV của Đảng về đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế; khẳng định đây là quan điểm đúng đắn, có cơ sở khoa học và thực tiễn; quan điểm của Đảng có nền tảng vững chắc từ lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và sự phát triển nhất quán đường lối đối ngoại của Đảng.

● **Từ khóa:** đẩy mạnh đối ngoại; hội nhập quốc tế; Đại hội XIV của Đảng; phê phán luận điệu xuyên tạc.

Criticizing allegations distorting the 14th National Party Congress's viewpoints on foreign affairs

● **Abstract:** Identifying and criticizing allegations that distort the viewpoints of the 14th National Party Congress on promoting foreign affairs and international integration is a vital and regular task; affirming that these are correct viewpoints with scientific and practical foundations. The Party's viewpoints have a solid foundation in Marxist - Leninist theory, Ho Chi Minh Thought, and the consistent development of the Party's foreign policy.

● **Keywords:** promoting foreign affairs; international integration; 14th National Party Congress; criticizing distorting allegations.

1. Mở đầu

Trong bối cảnh thế giới nhiều biến động, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gia tăng và quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, hoạt động đối ngoại ngày càng giữ vai trò quan trọng đối với sự phát triển và khẳng định vị thế của mỗi quốc gia. Đối với Việt Nam, đối ngoại và hội nhập quốc tế không chỉ góp phần mở rộng quan hệ hợp tác, mà còn tạo dựng môi trường hòa bình, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển đất nước. Nhận

thức rõ vai trò đó, Đảng Cộng sản Việt Nam từng bước hoàn thiện đường lối đối ngoại “độc lập, tự chủ, tự cường, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại; phát triển đối ngoại trong kỷ nguyên mới, tương xứng với tầm vóc lịch sử, văn hóa và vị thế của đất nước” (ĐCSVN, 2026a). Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, xác định: cùng với quốc phòng và an ninh, đối ngoại và hội nhập quốc tế là trọng yếu,

thường xuyên của toàn hệ thống chính trị (ĐCSVN, 2025). Trên cơ sở đó, Đại hội XIV của Đảng tiếp tục kế thừa và nhấn mạnh quan điểm này trong hệ thống các quan điểm chỉ đạo phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

Tuy nhiên, các thế lực thù địch và phản tử cơ hội chính trị đã đưa ra luận điệu xuyên tạc quan điểm Đại hội XIV của Đảng về đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên. Bài viết phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của chủ trương này, đồng thời nhận diện và phản bác các luận điệu sai trái. Nghiên cứu sử dụng các phương pháp phân tích - tổng hợp, lịch sử và lôgic, so sánh và tổng kết thực tiễn nhằm bảo đảm tính khoa học của các lập luận.

2. Nội dung

2.1. Nhận diện những luận điệu xuyên tạc quan điểm Đại hội XIV của Đảng về đối ngoại

Lợi dụng sự phát triển mạnh mẽ của internet và mạng xã hội, các thế lực thù địch và phản tử cơ hội chính trị đã gia tăng hoạt động tuyên truyền, phát tán nhiều luận điệu sai trái liên quan đến đường lối đối ngoại của Việt Nam. Chúng tìm cách xuyên tạc, chống phá đường lối của Đảng. Đại hội XIV của Đảng đã diễn ra thành công rất tốt đẹp, song các đối tượng này vẫn tiếp tục tung ra nhiều luận điệu sai trái, bóp méo các quan điểm, chủ trương của Đảng nhằm gây hoài nghi trong xã hội và làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với con đường phát triển mà Đảng và Nhà nước ta đang kiên định thực hiện. Một số đối tượng đã đưa ra những luận điệu xuyên tạc quan điểm tại Đại hội XIV của Đảng về đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên, rằng đây chỉ mang tính lý thuyết, thiếu tính khả thi trong thực tiễn. Từ cách lập luận đó, chúng đưa ra một số luận điệu sai trái nhằm phủ nhận vai trò của đối ngoại và hội nhập quốc tế trong sự phát triển của đất nước, cụ thể:

Thứ nhất, việc xác định đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên chỉ mang tính khẩu hiệu chính trị, không phản ánh đúng thực tiễn phát triển của đất nước. Theo cách lập luận này, Việt Nam vẫn là một quốc gia đang phát triển với nguồn lực hạn chế nên việc đẩy mạnh hội nhập quốc tế chỉ là “lý thuyết”, khó có khả năng thực hiện trong thực tế.

Thứ hai, hội nhập quốc tế sẽ làm suy giảm độc lập, tự chủ của nền kinh tế và thậm chí ảnh hưởng đến chủ quyền quốc gia. Chúng cho rằng, khi tham gia các tổ chức và hiệp định quốc tế, Việt Nam phải tuân thủ các quy tắc chung, từ đó “bị chi phối” bởi các nước lớn.

Thứ ba, Việt Nam quá chú trọng đối ngoại, trong khi cần tập trung vào các vấn đề trong nước như phát triển kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội... Theo lập luận này, đối ngoại và hội nhập quốc tế không phải là nhiệm vụ trọng yếu mà chỉ là hoạt động bổ trợ.

Thứ tư, phủ nhận những thành tựu đối ngoại của Việt Nam, cho rằng các hoạt động ngoại giao chỉ mang tính hình thức, không đem lại lợi ích thiết thực cho đất nước.

Các luận điệu trên đều có chung một mục đích là phủ nhận vai trò của đối ngoại, làm giảm sút niềm tin của nhân dân đối với chủ trương hội nhập quốc tế của Việt Nam. Đây là những quan điểm sai trái, phiến diện và thiếu cơ sở khoa học, cần được nhận diện rõ và kiên quyết đấu tranh phản bác.

2.2. Luận cứ phản bác các luận điệu xuyên tạc, sai trái, phủ nhận quan điểm đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên của Đảng

Về mặt lý luận

Trước hết, cần khẳng định việc Đảng xác định đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên không phải là quan

điểm có cơ sở vững chắc từ lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, từ sự phát triển đường lối đối ngoại của Đảng và thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, cùng với sự phát triển của lực lượng sản xuất dưới tác động của cách mạng công nghiệp, quan hệ quốc tế không ngừng mở rộng. Trên cơ sở thế giới quan duy vật biện chứng, C.Mác và Ph.Ăngghen khẳng định, quốc tế hóa là xu thế khách quan, gắn với sự phát triển của kinh tế tư bản. Đồng thời, cách mạng công sản mang tính toàn thế giới và đòi hỏi sự đoàn kết tất yếu của giai cấp vô sản. Sự thống trị của giai cấp tư sản thúc đẩy mở rộng quan hệ quốc tế, hình thành thị trường và các liên kết kinh tế, chính trị xuyên quốc gia. C.Mác cũng xác định, giai cấp vô sản là chủ thể cơ bản của quan hệ quốc tế, trong đó đoàn kết quốc tế của giai cấp công nhân giữ vai trò nguyên tắc hàng đầu. Trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản (năm 1848), C.Mác và Ph.Ăngghen đã nêu khẩu hiệu nổi tiếng “Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!” (C.Mác và Ph.Ăngghen, 2021, tr.63), thể hiện yêu cầu khách quan về sự liên kết và hợp tác giữa các lực lượng cách mạng trên phạm vi quốc tế. Quan điểm này cho thấy, cách mạng của mỗi quốc gia luôn gắn bó với bối cảnh và phong trào tiến bộ của thế giới.

V.I.Lênin kế thừa và phát triển tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen trong bối cảnh chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, với sự hình thành các tổ chức độc quyền và cạnh tranh mang tính toàn cầu. Ông chỉ ra quy luật phát triển không đồng đều của xã hội tư bản, đồng thời bổ sung quan điểm về đoàn kết quốc tế, xác lập kiểu quan hệ quốc tế mới dựa trên bình đẳng, quyền dân tộc tự quyết và khả năng chung sống hòa bình giữa các quốc gia khác chế độ. Theo V.I.Lênin, quyền dân tộc tự quyết là

quyền tự quyết về chính trị, gồm quyền tách khỏi dân tộc áp bức để thành lập một quốc gia độc lập và lựa chọn thể chế của mình. Ông khẳng định: “Khẩu hiệu của chúng ta: trước đây và bây giờ là chung sống hòa bình với các chính phủ khác... Bản thân cuộc sống đã khiến chúng ta và các nước khác phải xây dựng mối quan hệ lâu dài giữa chính phủ công nông với chính phủ của giai cấp tư sản” (Nguyễn Bằng Tường, 2002, tr.21).

Trên nền tảng lý luận đó, Hồ Chí Minh đã vận dụng và phát triển sáng tạo vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Người khẳng định: “Nước ta là một bộ phận của thế giới. Tình hình của nước ta có ảnh hưởng đến thế giới, mà tình hình thế giới cũng có quan hệ đến nước ta” (Hồ Chí Minh, 2011a, tr.346), đồng thời nhấn mạnh nội lực giữ vai trò quyết định, phải kiên định độc lập, tự chủ. Trên cơ sở đó, cần vận dụng linh hoạt các biện pháp để phát huy ngoại lực, bởi “muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã” (Hồ Chí Minh, 2011b, tr.320). Người xem đối ngoại là một mặt trận quan trọng, yêu cầu xác định đúng giữa bạn và thù, thực hiện phương châm “thêm bầu bạn, bớt kẻ thù” (Hồ Chí Minh, 2011c, tr.453).

Những tư tưởng đó đã trở thành nền tảng quan trọng để Đảng ta hình thành và phát triển đường lối đối ngoại trong các giai đoạn cách mạng. Thực tiễn lãnh đạo của Đảng cho thấy, các hoạt động đối ngoại luôn gắn bó chặt chẽ với sự phát triển của đất nước. Từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân và đế quốc xâm lược, cho đến công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, công tác đối ngoại luôn đóng vai trò trọng yếu trong việc tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế, tạo dựng thế và lực vững chắc cho cách mạng Việt Nam qua từng thời kỳ.

Sau khi đất nước thống nhất, đặc biệt từ khi tiến hành công cuộc đổi mới năm 1986, tư duy đối ngoại của Đảng tiếp tục được phát triển và hoàn thiện. Đảng từng bước hình thành đường lối đối ngoại “độc lập, tự chủ, tự cường, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại” (ĐCSVN, 2026a, tr.117), chủ động mở rộng quan hệ hợp tác với các quốc gia và tổ chức quốc tế. Qua các kỳ Đại hội Đảng, nhận thức về vai trò của đối ngoại ngày càng được nâng cao, từ việc phá thế bao vây, cấm vận đến việc chủ động tham gia sâu rộng vào các cơ chế hợp tác khu vực và toàn cầu.

Từ Đại hội XI, tư duy của Đảng đã có bước phát triển quan trọng khi chính thức mở rộng phạm vi từ hội nhập kinh tế sang hội nhập quốc tế toàn diện, đánh dấu một cột mốc quan trọng trong tiến trình đối ngoại của đất nước. Đại hội khẳng định: “triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế” (ĐCSVN, 2011, tr.235). Đồng thời, Đại hội XI của Đảng đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), xác định đường lối đối ngoại là “độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển” (ĐCSVN, 2011, tr.72).

Quan điểm này tiếp tục được phát triển tại Đại hội XIII của Đảng khi đề cao vai trò tiên phong của đối ngoại. Đại hội khẳng định: “Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc... chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng” (ĐCSVN, 2021, tr.161-162). Điểm mới quan trọng và xác định vai trò “tiên phong” của đối ngoại trong “tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước. Xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại

Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân” (ĐCSVN, 2021, tr.162).

Đặc biệt, Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, xác định: cùng với quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hội nhập quốc tế là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên. Nghị quyết là “quyết sách đột phá”, đánh dấu bước ngoặt có tính lịch sử trong quá trình hội nhập của đất nước với việc định vị hội nhập quốc tế là động lực quan trọng đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới. Trong đó “hội nhập quốc tế chuyển từ tiếp nhận sang đóng góp, từ hội nhập sâu rộng sang hội nhập đầy đủ, từ vị thế một quốc gia đi sau sang trạng thái một quốc gia vươn lên, tiên phong vào những lĩnh vực mới” (Tô Lâm, 2025). Vì vậy, Việt Nam đang bước vào một giai đoạn phát triển mới, với quyết tâm chủ động đóng góp tích cực hơn vào sự phát triển chung và tiến bộ của nhân loại.

Đại hội XIV của Đảng kế thừa, bổ sung và phát triển quan điểm ở các kỳ Đại hội trước, xác định rõ yêu cầu: “Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả” (ĐCSVN, 2026a, tr.117). Bên cạnh đó, Đảng cũng khẳng định và nâng tầm nhận thức khi đưa ra quan điểm chỉ đạo: “đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên” (ĐCSVN, 2026a, tr.82) của toàn hệ thống chính trị. Đây là bước phát triển quan trọng về nhận thức lý luận và tầm nhìn chiến lược của Đảng, phản ánh yêu cầu khách quan của quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng trong bối cảnh cạnh tranh địa chính trị và kinh tế toàn cầu ngày càng phức tạp.

Mặt khác, trước những biến đổi nhanh chóng của tình hình thế giới và khu vực, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ, cùng với xu thế toàn cầu hóa và sự hình thành các chuỗi

giá trị toàn cầu đang đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với việc tăng cường hợp tác quốc tế. Trong bối cảnh đó, việc coi trọng và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là yêu cầu khách quan đối với quá trình phát triển của Việt Nam.

Từ cơ sở lý luận và quan điểm trong các văn kiện của Đảng và thực tiễn cách mạng Việt Nam, việc Đảng xác định đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên là kết quả của quá trình phát triển nhận thức lý luận gắn với tổng kết thực tiễn phong phú của cách mạng Việt Nam, đồng thời thể hiện tầm nhìn chiến lược của Đảng trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Kết quả thực hiện đường lối đối ngoại và hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước ta

Qua 40 năm đổi mới, Việt Nam từng bước mở rộng và làm sâu sắc quá trình hội nhập khu vực và thế giới. Quá trình này đã đạt nhiều kết quả to lớn, góp phần thúc đẩy những thành tựu nổi bật trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Thực tiễn đó đã khẳng định tính đúng đắn của chủ trương chủ động, tích cực hội nhập quốc tế mà Đảng, Nhà nước ta đề ra và kiên trì thực hiện. Quá trình triển khai đường lối đối ngoại với mục tiêu: “Bảo đảm và bảo vệ cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc, hợp tác, bình đẳng, cùng có lợi” (ĐCSVN, 2026a, tr.117). Việc xác định đối ngoại và hội nhập quốc tế giữ vai trò “tiên phong”, tiếp đến là “trọng yếu, thường xuyên” được quán triệt xuyên suốt trong mọi đường lối và hành động của Đảng. Qua đó, nước ta từng bước triển khai đồng bộ, sáng tạo các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả với khu vực và thế giới. Những nỗ lực đó đã mang lại những thành tựu cụ thể:

Một là, phá thế bao vây, cấm vận và mở rộng quan hệ đối ngoại

Từ một quốc gia bị các thế lực phản động quốc tế bao vây, cấm vận, cô lập, Việt Nam từng bước bình thường hóa và thiết lập quan hệ ngoại giao với hầu hết các quốc gia trên thế giới. Đến nay, Việt Nam đã xây dựng mạng lưới đối tác ngày càng sâu rộng, trong đó có nhiều đối tác chiến lược và đối tác toàn diện. Thành tựu này phản ánh rõ sự chuyển đổi từ tư duy đối ngoại khép kín sang tư duy mở, từ phụ thuộc vào một số đối tác truyền thống sang chủ động mở rộng quan hệ trên cơ sở lợi ích quốc gia - dân tộc. Đây là bước chuyển có ý nghĩa lịch sử, tạo nền tảng đối ngoại thuận lợi cho phát triển đất nước.

Đại hội XIV của Đảng khẳng định: “Từ một nước bị bao vây, cấm vận, đến nay, Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với 195 quốc gia và vùng lãnh thổ, có quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với 38 quốc gia, trong đó có quan hệ đối tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện với cả 5 nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, 7 nước công nghiệp phát triển hàng đầu thế giới (G7) và 17/20 nền kinh tế lớn nhất thế giới (G20). Đảng ta có quan hệ với 253 chính đảng ở 115 quốc gia trên thế giới, trong đó bao gồm 92 đảng cộng sản, 63 đảng cầm quyền, 38 đảng tham gia liên minh cầm quyền, tham chính. Quốc hội có quan hệ với quốc hội, nghị viện của hơn 140 quốc gia. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các tổ chức nhân dân cũng đã triển khai đối ngoại thiết thực với 1.200 tổ chức nhân dân và đối tác nước ngoài. Đối ngoại quốc phòng, an ninh và đối ngoại chuyên ngành ngày càng mở rộng, đóng góp quan trọng vào kết quả đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân” (ĐCSVN, 2026b, tr.143-144).

Việc thiết lập quan hệ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện thời gian qua đã góp phần quan trọng vào việc củng cố môi trường hòa bình, hữu nghị. Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong

quan hệ với các đối tác trọng yếu, nhất là các nước lớn và các nước láng giềng có chung biên giới. Xây dựng và phát triển các khuôn khổ quan hệ này không chỉ tạo nền tảng thúc đẩy hợp tác trên nhiều lĩnh vực mà còn giúp Việt Nam xử lý hài hòa quan hệ với các nước lớn, đưa hợp tác trở thành xu hướng chủ đạo. Đồng thời, các cơ chế đối thoại và trao đổi được hình thành trong khuôn khổ quan hệ đối tác đã góp phần thu hẹp khác biệt, tăng cường lòng tin và ổn định quan hệ song phương. Thông qua việc mở rộng và làm sâu sắc các quan hệ hợp tác này, Việt Nam từng bước tạo dựng sự đan xen lợi ích với các đối tác, qua đó tranh thủ hiệu quả các nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển đất nước.

Hai là, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng

Hội nhập kinh tế quốc tế được xác định là nền tảng quan trọng để thúc đẩy quá trình hội nhập toàn diện trên các lĩnh vực khác. Trong lĩnh vực này, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật. Hội nhập kinh tế quốc tế đã góp phần thúc đẩy sự phát triển nhanh và ổn định của đất nước trong suốt những năm đổi mới. Thông qua quá trình mở cửa và hợp tác kinh tế, Việt Nam thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động xuất nhập khẩu, thu hút hiệu quả nguồn vốn đầu tư nước ngoài, tiếp cận công nghệ tiên tiến và các phương thức quản trị hiện đại. Đến nay, hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam đã phát triển cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế của nền kinh tế trong khu vực và trên thế giới.

Việt Nam đã và đang tham gia sâu rộng vào các thể chế kinh tế và chính trị toàn cầu, đảm nhiệm nhiều trọng trách quốc tế, phát huy vai trò tích cực tại nhiều tổ chức, diễn đàn đa phương quan trọng, như: ASEAN, Liên hợp quốc, tiểu vùng Mekong, APEC, AIPA, IPU, các

Hội nghị Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP), Diễn đàn cấp cao Vành đai và con đường...; “Việt Nam có quan hệ kinh tế, thương mại, đầu tư với 224 thị trường tại tất cả châu lục; đẩy mạnh hội nhập quốc tế, tham gia hơn 500 hiệp định song phương và đa phương trên nhiều lĩnh vực, thu hút một lượng lớn vốn FDI. Đối ngoại đã góp phần mở rộng và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác với nhiều quốc gia, tổ chức quốc tế, tăng cường quan hệ hợp tác kinh tế với nhiều đối tác, góp phần bảo đảm kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đẩy mạnh xuất nhập khẩu, thu hút nhiều nguồn lực mới, bao gồm cả FDI, ODA, khoa học công nghệ... đưa Việt Nam vào nhóm 32 nền kinh tế lớn nhất thế giới và 20 nền kinh tế hàng đầu về thương mại và thu hút đầu tư nước ngoài” (ĐCSVN, 2026b, tr.147).

Ba là, vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam ngày càng được nâng cao

Đường lối đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa, “Chủ động, tích cực đóng góp vào hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển bền vững trên tinh thần là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026a, tr.117) đã tạo ra sự phát triển mạnh mẽ trong hội nhập quốc tế của Việt Nam với các đối tác, nhất là các đối tác chiến lược.

Từ một nước bị bao vây, cấm vận, với đường lối đối ngoại đúng đắn, xác định đúng vị trí và vai trò của đối ngoại và hội nhập quốc tế trong bảo vệ và xây dựng Tổ quốc, Việt Nam đã khẳng định được vị thế của mình. Nước ta đã và đang thể hiện tốt vai trò trách nhiệm, đóng góp quan trọng vào sự phát triển chung cũng như nền hòa bình, ổn định của khu vực và thế giới. “Việt Nam được bạn bè quốc tế tin nhiệm đề cử gánh vác nhiều trọng trách quốc tế quan trọng trong các

cơ chế, diễn đàn đa phương, nhất là trong ASEAN và Liên hợp quốc như Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc 2 nhiệm kỳ (nhiệm kỳ 2008 - 2009, nhiệm kỳ 2020 - 2021), Phó Chủ tịch Đại hội đồng Liên hợp quốc khoá 77, thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc 2023 - 2025, Ủy ban liên chính phủ bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể của UNESCO, Ủy ban Luật pháp quốc tế nhiệm kỳ 2023 - 2027...” (ĐCSVN, 2026b, tr.144-145).

Việc đảm nhiệm thành công nhiều trọng trách quốc tế quan trọng là minh chứng cho bước tiến mạnh mẽ của Việt Nam, từ “tham gia” đơn thuần sang “đóng góp” tích cực và hiện nay đã từng bước tham gia “định hình” các vấn đề chung của cộng đồng quốc tế. Với thế và lực trong nước tăng lên cùng với đường lối đối ngoại chủ động, tích cực và hiệu quả, vị thế của Việt Nam được nâng cao trên trường quốc tế.

Bốn là, đối ngoại và hội nhập quốc tế góp phần quan trọng vào bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa

Đại hội XIV của Đảng đánh giá “Đối ngoại đã góp phần duy trì, củng cố môi trường hòa bình, ổn định, giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc và bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa;... Đối ngoại cùng với quốc phòng, an ninh tăng cường bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy” (ĐCSVN, 2026b, tr.143). Thực hiện đường lối đối ngoại và hội nhập quốc tế toàn diện, hội nhập quốc tế trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh của Việt Nam thời gian qua không ngừng được mở rộng và phát triển. Hoạt động này vừa phục vụ mục tiêu phát triển đất nước, vừa góp phần bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ trong bối cảnh mới. Việt Nam từng bước chuyển từ việc tham gia các cơ chế hợp tác sang phát huy vai trò là thành viên tích cực, có trách nhiệm tại nhiều diễn đàn quốc phòng - an ninh khu vực và thế giới. Thông qua

hội nhập quốc tế, Việt Nam chủ động thực hiện phương châm bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, giữ nước từ khi “nước chưa nguy”.

Trên cơ sở đó, Việt Nam đã mở rộng hợp tác quốc phòng - an ninh với nhiều quốc gia, đặc biệt là các nước lớn và các nước trong khu vực; đồng thời tăng cường các cơ chế đối thoại quốc phòng - an ninh, giao lưu biên phòng với các nước láng giềng, như: Trung Quốc, Lào và Campuchia. Đến nay, “Việt Nam có quan hệ hợp tác quốc phòng với hơn 100 quốc gia, trong đó đã mở 33 cơ quan Tùy viên Quốc phòng thường trú tại các nước và Liên hợp quốc; có 53 quốc gia đặt cơ quan Tùy viên Quốc phòng/Tùy viên Quân sự tại Việt Nam” (Thùy Linh, 2024).

Đồng thời, tham gia tích cực vào các diễn đàn quốc phòng - an ninh khu vực và các hoạt động hợp tác quốc tế về an ninh quân sự toàn cầu. Tháng 12/2024, Việt Nam đăng cai tổ chức thành công Triển lãm quốc phòng quốc tế với sự tham gia của khoảng 65 đoàn khách quốc tế đến từ 38 quốc gia (Giang Huy - Sơn Hà, 2024). Tháng 10/2025, Việt Nam lần đầu tiên đăng cai tổ chức thành công Lễ ký Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng tại Hà Nội - “Công ước Hà Nội” (Hải Thu, 2025). Ngày 07/4/2026, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã ký Quyết định phê chuẩn Công ước Hà Nội của Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng, Việt Nam trở thành quốc gia đầu tiên ở Đông Nam Á và thứ hai trên thế giới phê chuẩn Công ước này (Thanh Hiền, 2026).

Bên cạnh đó, Việt Nam còn tham gia các lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc, “đến giữa năm 2025, Việt Nam đã cử hơn 1000 lượt sĩ quan quân đội, công an triển khai theo hình thức cá nhân và đơn vị đi làm nhiệm vụ tại châu Phi và Trụ sở Liên hợp quốc ở New York; cử lực lượng thực hiện nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn

quốc tế tại Thổ Nhĩ Kỳ, Myanmar” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026b, tr.145). Như vậy, Việt Nam không chỉ giữ vững độc lập, chủ quyền của Tổ quốc mà còn chủ động, tích cực đóng góp vào việc duy trì hòa bình, an ninh quốc tế.

3. Kết luận

Việc xác định đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên là một bước phát triển quan trọng trong tư duy lý luận của Đảng về đường lối đối ngoại trong kỷ nguyên mới. Những luận điệu xuyên tạc quan điểm này thực chất là sự xuyên tạc, bóp méo đường lối đối ngoại của Đảng nhằm gây hoài nghi trong xã hội. Để tiếp tục phát huy hiệu quả đường lối đối ngoại của Đảng, cần tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự cường, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, đồng bộ và hiệu quả. Đồng thời, cần tăng cường công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch liên quan đến đường lối đối ngoại của Đảng; nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò của đối ngoại và hội nhập quốc tế trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Khẳng định và bảo vệ quan điểm của Đảng tại Đại hội XIV về “đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên” không chỉ là yêu cầu về mặt lý luận mà còn là nhiệm vụ chính trị quan trọng trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay □

Ngày nhận bài: 09/4/2026;

Ngày bình duyệt: 03/5/2026;

Ngày quyết định đăng: 20/5/2026.

Email Tác giả: baonguyen1089@gmail.com

Tài liệu tham khảo:

C.Mác và Ph.Ăngghen (2021). *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

ĐCSVN (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

ĐCSVN (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (Tập I)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

ĐCSVN (2026a). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (Tập I)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

ĐCSVN (2026b). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (Tập II)*. Nxb Chính trị quốc gia.

ĐCSVN. *Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị khóa XIII về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới*.

Thanh Hiền (2026). *Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm ký quyết định phê chuẩn Công ước Hà Nội*. <https://tuoitre.vn>.

Giang Huy & Sơn Hà (2024). *Khai mạc triển lãm Quốc phòng Quốc tế tại Việt Nam*. <https://vnexpress.net>.

Tô Lâm (2025). *Vươn mình trong hội nhập quốc tế*. <https://baohinhphu.vn>.

Thùy Linh (2024). *Bộ Quốc phòng gặp mặt Trưởng Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài nhiệm kỳ 2024-2027*. <https://www.mod.gov.vn>.

Hồ Chí Minh (2011b). *Toàn tập (Tập 2)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

Hồ Chí Minh (2011a). *Toàn tập (Tập 8)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

Hồ Chí Minh (2011c). *Toàn tập (Tập 13)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

Hải Thư (2025). *Công ước Hà Nội: Mốc lịch sử trong cuộc chiến chống tội phạm mạng toàn cầu*. <https://vnexpress.net>.

Nguyễn Bằng Tường (2002). *Quan điểm Mác-xít về một số lý thuyết quan hệ quốc tế của các nước phương Tây hiện nay*. Nxb Chính trị quốc gia.